

Số: 06/2026/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách hỗ trợ mua sắm thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét Tờ trình số 1442/TTr-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 và Báo cáo
tiếp thu, giải trình số 1524/UBND-NLN1 ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ mua
sắm thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn
2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ mua
sắm thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn
2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng: Chủ tàu cá đăng ký tại tỉnh Quảng Ninh và các cơ
quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ mua sắm thiết bị giám sát hành trình tàu cá

1. Hỗ trợ mua sắm thiết bị giám sát hành trình tàu cá thuộc diện bắt buộc
lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 50
Luật Thủy sản số 18/2017/QH14, đủ điều kiện hoạt động. Thiết bị lắp đặt phải
đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục VII, Nghị định số
41/2026/NĐ-CP.

2. Mức hỗ trợ một lần: 70% chi phí nhưng không quá 15 triệu đồng/thiết bị.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 5 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, Kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Các bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ11.

CHỦ TỊCH
Trịnh Thị Minh Thanh